TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY XUYÊN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 63 /2023/HNGĐ-ST. Ngày: 28/3/2023 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN, TỈNH QUẢNG NAM.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải, bà Phạm Thị Cang

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Nga-Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 271/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1994.

Trú tại: Khối phố Mỹ Xuyên, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn An Thành, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 24 tháng 11 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân H và anh Nguyễn Quang L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND thị trấn Nam Phước. Vợ

cH chung sống tại nhà ba mẹ đẻ của chị H đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng nghiêm trọng. Anh L về sống với gia đình tại An Thành, Duy Trung. Anh L bỏ bê, không quan tâm đến chị khi đang mang thai, ngoại tình, công khai sống như vợ chồng với người khác. Nay, cả hai không có tiếng nói chung và không còn sống chung với nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quang L.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Linh, sinh ngày 27/9/2022. Chị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Không có.

Tại văn bản trả lời ý kiến lập ngày 06/3/2023, bị đơn anh Nguyễn Quang L trình bày:

Về hôn nhân: Anh L thừa nhận anh L và chị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nam Phước. Trong thời gian chung sống gần 3 năm tại nhà của chị H, vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, chị H thường xuyên đuổi anh đi khi cả hai có mâu thuẫn. Nhiều lần, anh đã đề cập đến vấn đề ở riêng nhưng chị H không đồng ý. Đỉnh điểm của mâu thuẫn là ngày 31/2/2022, cả hai tiếp tục mâu thuẫn và chị H đuổi anh đi nên anh đã về ở và sinh sống tại nhà cha mẹ ruột ở thôn An Thành, xã Duy Trung. Trong thời gian này, chị H mang thai được 1 tháng, anh và mẹ có đến thăm hỏi, động viên chị H về ở với gia đình anh nhưng chị H không đồng ý. Đến tháng 5 năm 2022, ba của chị H có nhắn tin bảo anh đừng có xuống nhà và chấp nhận xem như con gái của ông chửa hoang. Kể từ đó, gia đình và anh không có lên xuống và không liên lạc với chị H. Đến tháng 6 năm 2023, anh có quen một người bạn tên Vy, đến tháng 7 thì chị Vy có về nhà anh chơi vài hôm và gia đình đã đồng ý. Chị Vy ở tại phòng riêng của anh, không có việc ngoại tình như chị H đã nói.Nay, xét thấy tình cảm vợ cH không còn, mâu thuẫn vợ chồng là quá trầm trọng nên anh thống nhất ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh L thống nhất giao con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Linh, sinh ngày 27/9/2022 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ cH: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng thời gian. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Chị H chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Anh L có đơn xin giải quyết vắng mặt. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Xuân H được ly hôn với anh Nguyễn Quang L. Về con chung: giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo

Linh, sinh ngày 27/9/2022 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Các tài liệu chứng cứ của vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Nguyễn Thị Xuân H.

- Bản tự khai, đơn xin vắng mặt của anh Nguyễn Quang L

- Giấy khai sinh Nguyễn Ngọc Bảo Linh (bản sao).

- Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính).

- Bản sao căn cước công dân Nguyễn Thị Xuân H, Nguyễn Quang L (Bản sao).

- 01 đơn xác nhận nơi cư trú.

- 01 Đơn xin xác nhận về tình trạng hôn nhân; 01 hợp đồng lao động do chị H cung cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Quang L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 1 nhưng vẫn vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân H và anh Nguyễn Quang L kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nam Phước vào năm 2019 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vì vậy giữa anh chị phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo cả 02 là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả với nhau. Cả hai đều không còn sống chung với nhau và thống nhất ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Quang L vẫn cố tình lẫn tránh, không tham dự các buổi hòa giải thể hiện thái độ xem thường pháp luật, không có thiện chí duy trì quan hệ hôn nhân.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Xuân H thừa nhận không còn tình cảm với anh Nguyễn Quang L và giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Xét thấy hai vợ chồng sống chung nhưng thiếu trách nhiệm với gia đình, mất niềm tin với nhau đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Xuân H với anh Nguyễn Quang L là đúng quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Linh, sinh ngày 27/9/2022. Chị H và anh L đều thống nhất giao cháu Linh cho chị H nuôi dưỡng. Xét

thấy cháu Linh hiện nay mới 06 tháng tuổi nên giao cho Chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đúng pháp luật. Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nghĩa vụ chung vợ cH: Không có.

[6] Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án chị Nguyễn Thị Xuân H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tó tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định: *"Về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"*;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Xuân H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Xuân H được ly hôn với anh Nguyễn Quang L.

2. Về nuôi con chung:

Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Linh, sinh ngày 27/9/2022 cho chị Nguyễn Thị Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) buộc chị Nguyễn Thị Xuân H phải chịu được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 2289 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/3/2023). Anh Nguyễn Quang L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Quốc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Qnam
- VKSND huyện Duy Xuyên.
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên.
- UBND TT Nam Phước
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, Vp.